

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM**

**THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1240/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2018

V/v tranh chấp Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp

2. Bà Cao Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 727/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sầm Thị Hoàng T - Sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: 237/1 Hoàng Văn T, Tp. Q, Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: 237/1 Hoàng Văn T, Tp.Q, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Sầm Thị Hoàng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn số 01 ngày 04/01/2008 tại UBND phường , Tp. Q, tự nguyện có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, lối sống nên thường xuyên cãi nhau. Khi có mâu thuẫn thì anh T chửi bới xúc phạm chị, gia đình chị và có lúc còn đánh chị. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2012 đến nay nhưng vì con chị cố gắng chịu đựng. Đến nay chị không thể chịu đựng được nữa vì anh T xúc phạm chị rất nặng nề. Từ tháng 5/2018 vợ chồng tự sống ly thân đến nay không ai quan tâm đến ai.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa. Chị cương quyết xin ly hôn anh T để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung: Nguyễn Gia P, sinh ngày: 06/7/2008 và Nguyễn Thế V, sinh ngày: 22/9/2012, sức khỏe các cháu bình thường, hiện nay đang ở chung với vợ chồng. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản khai ngày 27/7/2018 bị đơn anh Nguyễn Văn T khai: Xin lỗi, vợ chồng ai cũng có mâu thuẫn trong cuộc sống cả. Vợ chồng anh mâu thuẫn nhưng không đến nỗi tồi tệ như thế này. Anh không đồng ý ly hôn, anh vẫn còn tình cảm và yêu vợ rất nhiều. Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo theo quy định của pháp luật yêu cầu anh T đến Tòa làm việc nhiều lần nhưng anh Trí không đến. Tại phiên tòa anh T có mặt và trình bày: Thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị T đã khai. Sau khi kết hôn vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc bình thường nhưng cũng có lúc cãi nhau. Anh T thừa nhận là mỗi khi vợ chồng cãi nhau anh có nóng tính không kiềm chế được cảm xúc của mình nhiều lúc có xúc phạm đến chị T nhưng anh rất thương yêu chị T. Anh hứa sẽ cố gắng khắc phục thiếu sót của mình để vợ chồng hàn gắn tình cảm trở lại nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung: Nguyễn Gia P, sinh ngày: 06/7/2008 và Nguyễn Thế V, sinh ngày: 22/9/2012, sức khỏe các cháu bình thường, hiện nay đang ở chung với vợ chồng. Nếu Tòa xử cho ly hôn thì anh đồng ý chị T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện nay anh chưa có việc làm ổn định.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành việc có mặt theo triệu tập của Tòa trong quá trình Tòa làm việc.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:*

- Về hôn nhân: Cho chị Sầm Thị Hoàng T ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về nuôi con chung:

+ Giao hai con chung tên: Nguyễn Gia P, sinh ngày: 06/7/2008 và Nguyễn Thế V, sinh ngày: 22/9/2012 cho chị Sầm Thị Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về tài sản chung: Tòa không giải quyết.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Văn T - là bị đơn trong vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo theo quy định của pháp luật yêu cầu anh T đến Tòa làm việc nhiều lần nhưng anh T không đến. Tại phiên tòa anh T có mặt. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Sầm Thị Hoàng T và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp. Chị T khai rằng hạnh phúc gia đình đổ vỡ là do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, lối sống nên thường xuyên cãi nhau, anh T tính tình nóng nảy không kiềm chế được cảm xúc của mình nhiều lần xúc phạm đến chị và gia đình chị. Từ tháng 5/2018 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt nên đã

tự sống ly thân đến nay không ai quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh T. Tại phiên tòa anh T khai: Anh thừa nhận là anh rất nóng tính nhiều lúc không kiềm chế được cảm xúc của mình đã xúc phạm đến chị T. Tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn. Hơn nữa quá trình giải quyết vụ án anh T cố tình vắng mặt không đến Tòa. Tòa đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tổng đạt hợp lệ anh T đến Tòa để làm việc, tạo điều kiện cho anh T hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T cố tình vắng mặt. Như vậy chứng tỏ anh T bỏ mặt không quan tâm đến đời sống hôn nhân.

Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh T không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh T thống nhất vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Gia P, sinh ngày: 06/7/2008 và Nguyễn Thế V, sinh ngày: 22/9/2012. Khi ly hôn, chị T xin nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa anh T thống nhất theo yêu cầu của chị T về việc nuôi con. Xét thấy hiện nay các cháu còn nhỏ và đang ở ổn định với chị T ăn học bình thường, cháu P có nguyện vọng muốn ở với chị T. Còn cháu V còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu, do đó yêu cầu nuôi con chung của chị T và được anh T chấp nhận là có căn cứ và phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh T không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Sầm Thị Hoàng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Sầm Thị Hoàng T ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung: Nguyễn Gia P, sinh ngày: 06/7/2008 và Nguyễn Thế V, sinh ngày: 22/9/2012 cho chị Sầm Thị Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản..

3. Về tài sản chung: Chị T và anh T không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Sầm Thị Hoàng T phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0000018 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Q.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSNDTP.Q;
-UBND P.L;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

